

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 1. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

1. Có bảo đảm dự thầu¹ không vi phạm một trong các trường hợp quy định tại Mục 18.3 E-CDNT. Thư bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu (nếu có) với giá trị bảo lãnh, thời hạn có hiệu lực và đơn vị thụ hưởng theo yêu cầu của E-HSMT (đối với bảo lãnh dự thầu điện tử thì phải được ký số). Thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh không được ký trước khi Chủ đầu tư phát hành E-HSMT; không được kèm theo các điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư (trong đó bao gồm việc không đáp ứng đủ các cam kết theo quy định tại Mẫu số 04A, Mẫu số 04B Chương IV). Đối với bảo lãnh dự thầu hoặc chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh bằng văn bản giấy, trường hợp có sự sai khác giữa thông tin về bảo đảm dự thầu mà nhà thầu kê khai trên Hệ thống và thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh đính kèm thì căn cứ vào thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh dự thầu để đánh giá. Đối với nhà thầu liên danh, các thành viên liên danh phải sử dụng cùng thể thức bảo lãnh dự thầu: bảo lãnh dự thầu điện tử hoặc bằng giấy. Đối với gói thầu bảo hiểm, nhà thầu tham dự thầu không được xuất trình giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh do mình phát hành.

Đối với gói thầu có giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 50 triệu đồng, nhà thầu có cam kết trong đơn dự thầu theo quy định tại Mục 18.8 E-CDNT.

2. Trường hợp nhà thầu liên danh thì thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện theo Mẫu số 03 Chương IV. Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục nêu trong bảng giá dự thầu theo Mẫu số 11 (11A hoặc 11B hoặc 11C hoặc 11D hoặc 11E hoặc 11G) Chương IV hoặc theo các công việc thuộc quá trình sản xuất hạng mục trong bảng giá dự thầu, không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này hoặc không thuộc quá trình sản xuất các hạng mục này.

3. Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 5 E-CDNT.

4. Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống.

5. Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện

¹ Trường hợp đối với gói thầu áp dụng đấu thầu trước, pháp luật không có yêu cầu nhà thầu thực hiện bảo đảm dự thầu thì bỏ khoản này.

hành vi vi phạm) bị Tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu.

Nhà thầu có E-HSĐT hợp lệ được xem xét, đánh giá trong bước tiếp theo.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm¹

2.1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Không yêu cầu

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt và thiết bị chủ yếu:

a) Nhân sự chủ chốt:

Không yêu cầu

b) Thiết bị chủ yếu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu:

Không yêu cầu

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSĐT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| TT | Nội dung đánh giá | | Tiêu chí |
|-----------|--|---|-----------------|
| 1 | Phạm vi cung cấp | | |
| 1.1 | Trình bày đầy đủ và có cam kết thực hiện đúng số lượng, danh | Trình bày đầy đủ và có cam kết thực hiện đúng số lượng, danh mục công việc thực hiện được quy định tại E-HSMT | Đạt |

¹ Đối với gói thầu áp dụng chào hàng cạnh tranh, không yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm theo quy định của Mục này nhưng nhà thầu tham dự thầu phải cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu (nội dung về cam kết được thực hiện cùng với đơn dự thầu khi nhà thầu nộp E-HSĐT), trong trường hợp này, nhà thầu không phải cung cấp tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm.

| TT | Nội dung đánh giá | | Tiêu chí |
|----------|---|---|-----------|
| | mục công việc thực hiện của gói thầu. | Không trình bày đầy đủ hoặc không cam kết thực hiện đúng số lượng, danh mục công việc thực hiện được quy định tại E-HSMT | Không đạt |
| 2 | Tính hiệu quả | | |
| 2.1 | Tính hiệu quả của gói thầu đối với Vietlott | Thể hiện đầy đủ, chi tiết cụ thể về tính hiệu quả của gói thầu phù hợp với yêu cầu của mục tiêu công việc được quy định tại chương V của E-HSMT | Đạt |
| | | Không thể hiện đầy đủ, chi tiết cụ thể về tính hiệu quả của gói thầu phù hợp với yêu cầu của mục tiêu công việc được quy định tại chương V của E-HSMT | Không đạt |
| 3 | Yêu cầu về kỹ thuật của Dịch vụ cung cấp | | |
| 3.1 | Cam kết đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật và chất lượng dịch vụ | Có cam kết đáp ứng toàn bộ các yêu cầu của gói thầu quy định tại Chương V của E-HSMT | Đạt |
| | | Không có cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng toàn bộ các yêu cầu của gói thầu quy định tại Chương V của E-HSMT | Không đạt |
| 4 | Giải pháp và phương pháp luận | | |
| 4.1 | Hiểu rõ mục đích gói thầu | Thể hiện đầy đủ, chi tiết cụ thể về phạm vi, quy mô gói thầu phù hợp với nội dung quy định tại E-HSMT | Đạt |
| | | Không thể hiện hoặc thể hiện nhưng không đầy đủ, chi tiết cụ thể về phạm vi, quy mô gói thầu phù hợp với nội dung quy định tại E-HSMT | Không đạt |
| 4.2 | Giải pháp và phương pháp luận | Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu: - Đề xuất kỹ thuật thể hiện được tất cả các hạng mục công việc; có phương án triển khai phù hợp với yêu cầu quy định trong E-HSMT. - Phương pháp luận phù hợp với yêu cầu quy định tại E-HSMT | Đạt |
| | | Không đáp ứng một trong các yêu cầu: - Đề xuất kỹ thuật thể hiện được tất cả các hạng mục công việc; có phương án triển khai phù hợp với yêu cầu quy định trong E-HSMT. | Không đạt |

| TT | Nội dung đánh giá | | Tiêu chí |
|---|--|--|----------------------|
| | - Phương pháp luận phù hợp với yêu cầu quy định tại E-HSMT | | |
| 4.3 | Kế hoạch triển khai thực hiện | Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu: - Có kế hoạch triển khai cụ thể bao gồm tất cả các danh mục công việc gói thầu. - Kế hoạch triển khai phù hợp với giải pháp, phương pháp luận và tiến độ công việc. | Đạt |
| | | Không đáp ứng một trong các yêu cầu sau: - Có kế hoạch triển khai cụ thể bao gồm tất cả các danh mục công việc gói thầu. - Kế hoạch triển khai phù hợp với giải pháp, phương pháp luận và tiến độ công việc. | Không đạt |
| 4.4 | Bố trí nhân sự | Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu: - Có bảng phân công nhân sự thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của E-HSMT - Thời điểm và thời gian huy động nhân sự phù hợp với kế hoạch triển khai. | Đạt |
| | | Không đáp ứng một trong các yêu cầu sau: - Có bảng phân công nhân sự thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của E-HSMT - Thời điểm và thời gian huy động nhân sự phù hợp với kế hoạch triển khai. | Không đạt |
| Kết luận: Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt | | | Đạt/Không đạt |

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSMT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSMT (nếu có)

Không cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 4.2. Phương pháp giá đánh giá.